

Số: 269 /KH-UBND

Cẩm Lạc, ngày 29 tháng 9 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn xã Cẩm Lạc**

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 sửa đổi bổ sung một số nội dung của thông tư 07/TT-BLĐTBXH; Kế hoạch số 2672/KH-UBND ngày 15/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên;

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn xã Cẩm Lạc như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2022 theo chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2022 - 2025 để làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2022 và thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2023.

- Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình (*viết tắt là hộ có mức sống trung bình*) năm 2022 làm căn cứ thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế.

##### **2. Yêu cầu**

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình phải được thực hiện đúng quy định, chặt chẽ từ thôn, tổ dân phố và có sự tham gia giám sát của Mặt trận tổ quốc, các ngành, đoàn thể, cộng đồng dân cư; kết quả rà soát phải đảm bảo dân chủ, công khai, khách quan và chính xác.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân (gọi tắt là UBND) xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình thuộc địa bàn quản lý.

- Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm quyết định phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình của địa phương mình.

#### **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

##### **1. Đối tượng rà soát**

a) Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND xã đang quản lý tại thời điểm rà soát;

b) Hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình do UBND xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

c) Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình.

## **2. Phương pháp rà soát**

2.1. Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Điều 1, Thông tư số 07/2022/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ LĐ - Thương binh và Xã hội thực hiện như sau:

a) Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo như sau:

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A): ở khu vực nông thôn, 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người: 1.500.000 đồng/người/tháng;

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

b) Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Hộ nghèo: hộ có điểm  $A \leq 140$  điểm và điểm  $B \geq 30$  điểm ở khu vực nông thôn.

- Hộ cận nghèo: hộ có điểm  $A \leq 140$  điểm và điểm  $B < 30$  điểm ở khu vực nông thôn.

2.2. Việc rà soát đối với hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và lập danh sách hộ gia đình cần rà soát quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg thực hiện như sau:

a) Đối với hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với thôn, tổ dân phố (viết tắt là thôn), rà soát viên lập danh sách và sử dụng Phiếu A theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. ***Trường hợp có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09*** thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát.

b) Danh sách hộ gia đình cần rà soát được lập theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

## **3. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo**

### ***Bước 1: Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát***

Ban Chỉ đạo rà soát xã chủ trì, phối hợp với thôn, tổ dân phố và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát, gồm: (1) Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND xã đang quản lý tại thời điểm rà soát; (2) Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

### ***Bước 2: Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình***

Ban Chỉ đạo xã chủ trì, phối hợp với Trưởng thôn và rà soát viên sử dụng Phiếu theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐT BXH, gồm: (1) Mẫu số 3.1. Phiếu B1 - Thông tin chung về hộ gia đình; (2) mẫu số 3.2. Phiếu B2 - Thông tin hộ gia đình về các chỉ tiêu nhu cầu xã hội cơ bản; (3) Mẫu 3.3. Bảng quy ước điểm Phiếu B1; (4) Mẫu số 3.4. Bảng chấm điểm phiếu B1 khu vực thành thị; (5) Mẫu số 3.7. Bảng chấm điểm phiếu B1 khu vực Nông thôn Bắc trung bộ và duyên hải miền trung, để thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

**Bước 3: Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát**

- Căn cứ kết quả rà soát, phân loại tại Bước 2, thôn tổ chức họp dân với thành phần tham gia, gồm: (1) Đại diện Ban Chỉ đạo cấp xã; (2) công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã; (3) Trưởng thôn (chủ trì họp); (4) Bí thư Chi bộ; (5) Trưởng ban công tác Mặt trận thôn; (6) Trưởng các tổ chức đoàn thể thôn; (7) rà soát viên; (8) đại diện một số hộ gia đình được rà soát (9) Mời đại diện Mặt trận tổ quốc cấp xã giám sát cuộc họp.

- Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình được rà soát (chủ yếu tập trung các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thì thực hiện rà soát lại theo quy định tại khoản 2, điểm a và b khoản 3 Điều 4, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Kết quả cuộc họp được lập biên bản (02 bản), có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở thôn (tổ dân phố), 01 bản gửi Ban Chỉ đạo cấp xã); biên bản được xác lập theo Phụ lục V, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐT BXH.

**Bước 4: Niêm yết, thông báo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo**

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại Nhà văn hóa thôn và Trụ sở UBND xã; đồng thời thông báo trên Đài truyền thanh xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Trong thời gian niêm yết kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, nếu trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo cấp xã có trách nhiệm tổ chức phúc tra kết quả rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa thôn và trụ sở UBND xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra, Ban Chỉ đạo xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

**Bước 5: Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND cấp huyện**

- Chủ tịch UBND xã báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch UBND huyện có ý kiến trả lời bằng văn bản.

**Bước 6: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo**

Chủ tịch UBND xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND huyện, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, danh sách hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, danh sách hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận cho hộ

nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

#### **4. Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình**

**Bước 1:** Hộ gia đình (*Hộ gia đình tham gia bảo hiểm y tế*) theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp và diêm nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến UBND xã.

Việc xác định thu nhập của hộ có mức sống trung bình thực hiện theo Phiếu khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

**Bước 2:** Chủ tịch UBND xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo xã sử dụng Phụ lục VIII, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH để tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở xã và nhà văn hóa thôn trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại) và quyết định công nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. Trường hợp hộ không có đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch UBND cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

#### **5. Tiến độ thực hiện**

##### **5.1. Tiến độ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo**

a) Đối với Ban chỉ đạo và UBND xã:

- Tổ chức rà soát, tổng hợp và báo cáo kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo biểu 7.1 ban hành theo Kế hoạch này về UBND huyện trước **ngày 08/10/2022**.

- Tổng hợp, báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo biểu 7.1; 7.2; 7.3; 7.4; 7.5; 7.6; 7.7; 7.8; 7.9; 7.10; 7.11; 7.13.1; 7.13.2; 7.15; 7.16; 7.17; 7.18 ban hành theo Kế hoạch này về UBND huyện trước **ngày 15/10/2022**.

##### **5.2. Tiến độ rà soát, xác định hộ có mức sống trung bình**

- Đối với xã: Báo cáo kết quả xác định hộ có mức sống trung bình theo mẫu số 7.12 và biểu 7.14 ban hành kèm theo Kế hoạch này về UBND huyện trước **ngày 20/10/2022**.

### **III. Trách nhiệm của các ngành:**

#### **1. UBND xã**

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo xã do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban; Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã làm Phó Trưởng ban; Thành viên Ban Chỉ đạo là cán bộ, công chức thuộc UBND xã và đại diện các tổ chức đoàn thể, Trưởng các thôn trên địa bàn xã.

- Điều động lực lượng, tập huấn, hướng dẫn đội ngũ rà soát viên xã về sử dụng bộ công cụ và ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn theo đúng quy định.

- Niêm yết kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình tại Trụ sở UBND xã và Nhà văn hóa thôn. Trường hợp có thắc mắc, khiếu nại của người dân, tiến hành phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình.

- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trình xin ý kiến Chủ tịch UBND cấp huyện trước khi quyết định phê duyệt danh sách chính thức.

- Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, danh sách hộ cận nghèo; quyết định phê duyệt danh sách hộ có mức sống trung bình. Cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho từng hộ gia đình trong danh sách phê duyệt.

- Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện về kết quả chính thức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình trên địa bàn theo hệ thống biểu mẫu quy định tại Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 và Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022.

## **2. Tổ giúp việc Ban chỉ đạo:** Giúp Ban chỉ đạo xã thực hiện các nội dung:

- Triển khai Kế hoạch rà soát, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của xã; tổng hợp kết quả theo đúng biểu mẫu quy định.

- Tổng hợp kết quả, tham mưu các văn bản báo cáo theo yêu cầu của BCD theo đúng thời gian quy định.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình cuối năm 2022, UBND xã yêu cầu các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo xã, cấp ủy thôn nghiêm túc tổ chức thực hiện.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu có những vướng mắc, các ngành, đơn vị thôn phản ánh qua Công chức VHXX - Phụ trách Thương binh và Xã hội (thường trực Ban chỉ đạo của xã) để được hướng dẫn, giải đáp./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng LĐTBXH huyện;
- Chủ tịch P. chủ tịch UBND xã;
- Cấp ủy, BCH 10 thôn;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Dũng**